

Mẫu số 7.11.TỔNG HỢP CHỈ SỐ THIẾU HỤT CỦA TRẺ EM THUỘC HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND tỉnh)

| TT | Khu vực/Đơn vị | Chỉ số thiếu hụt của trẻ em thuộc hộ nghèo | | | | Chỉ số thiếu hụt của trẻ em thuộc hộ cận nghèo | | | |
|----|-------------------------|--|-----------------------------------|--------------------------------|---------------------------------------|--|-----------------------------------|--------------------------------|---------------------------------------|
| | | Tổng số trẻ em | Chỉ số thiếu hụt về bảo hiểm y tế | Chỉ số thiếu hụt về dinh dưỡng | Chỉ số thiếu hụt về tình trạng đi học | Tổng số trẻ em | Chỉ số thiếu hụt về bảo hiểm y tế | Chỉ số thiếu hụt về dinh dưỡng | Chỉ số thiếu hụt về tình trạng đi học |
| | <i>Đơn vị tính</i> | <i>Trẻ</i> | <i>Trẻ</i> | <i>Trẻ</i> | <i>Trẻ</i> | <i>Trẻ</i> | <i>Trẻ</i> | <i>Trẻ</i> | <i>Trẻ</i> |
| 1 | Thị xã Phước Long | 0 | 0 | 0 | 0 | 19 | 0 | 11 | 0 |
| 2 | Thành phố Đồng Xoài | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 3 | Thị xã Bình Long | 26 | 13 | 14 | 8 | 15 | 11 | 2 | 0 |
| 4 | Huyện Bù Gia Mập | 1.081 | 29 | 618 | 451 | 884 | 3 | 125 | 180 |
| 5 | Huyện Lộc Ninh | 101 | 13 | 50 | 26 | 150 | 8 | 34 | 21 |
| 6 | Huyện Bù Đốp | 325 | 68 | 186 | 112 | 289 | 17 | 55 | 67 |
| 7 | Huyện Hớn Quản | 421 | 72 | 254 | 169 | 157 | 9 | 49 | 19 |
| 8 | Huyện Đồng Phú | 73 | 31 | 44 | 29 | 71 | 7 | 13 | 15 |
| 9 | Huyện Bù Đăng | 852 | 104 | 414 | 288 | 693 | 33 | 127 | 134 |
| 10 | Thị xã Chơn Thành | 16 | 4 | 10 | 7 | 84 | 4 | 21 | 18 |
| 11 | Huyện Phú Riềng | 49 | 1 | 23 | 14 | 170 | 0 | 72 | 29 |
| | <i>Tổng cộng</i> | <i>2944</i> | <i>335</i> | <i>1613</i> | <i>1104</i> | <i>2532</i> | <i>92</i> | <i>509</i> | <i>483</i> |

Ghi chú:

Cột 1: Tổng số trẻ em thuộc hộ nghèo; Cột 5: Tổng số trẻ em thuộc hộ cận nghèo

Cột 2, 6: Trẻ em dưới 16 tuổi suy dinh dưỡng chiều cao theo tuổi hoặc suy dinh dưỡng cân nặng theo tuổi.

Cột 3, 7: Trẻ em từ đủ 6 tuổi đến dưới 16 tuổi hiện không có bảo hiểm y tế.

Cột 4, 8: Trẻ em từ 3 tuổi đến dưới 16 tuổi không được học đúng bậc, cấp học phù hợp với độ tuổi (trẻ từ 3 tuổi đến dưới 6 tuổi được tiếp cận giáo dục mầm non, trẻ từ 6 tuổi đến dưới 12 tuổi được tiếp cận giáo dục tiểu học và trẻ từ 12 tuổi đến dưới 16 tuổi được tiếp cận giáo dục trung học cơ sở)